

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 9: MÙA HÈ - BÉ LÊN MẪU GIÁO

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 20/4 – 22/5/2026)

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Cân nặng bình thường Trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg	- Cân trẻ 4 lần /năm, với trẻ suy dinh dưỡng 1 tháng 1 lần	Cân trẻ lần 4	
2	Chiều cao bình thường Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đo trẻ 4 lần /năm, với trẻ thấp còi 1 tháng 1 lần	Đo trẻ lần 4	
a) Phát triển vận động				
3	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Giơ lên cao - Lườn: Vặn người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân.	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: Giơ lên cao - Lườn: Vặn người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân.	
4	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Đi kết hợp với chạy	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Đi kết hợp với chạy</i>	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò qua vật cản	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Bò qua vật cản</i>	
7	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, bật: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)	- Ném bóng về phía trước - Bật qua các vòng	- Chơi - tập có chủ định: + <i>Ném bóng về phía trước</i> - <i>Bật qua các vòng</i>	
8	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay	- Xếp chồng 6-8 khối gỗ - Tập cầm bút tô, vẽ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Xếp	

9	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: cầm, ném, vẽ, xếp chồng.	- Lật mở trang sách	đường tới lớp - Hoạt động chơi: Tập cầm bút tô, vẽ; Lật mở trang sách.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
13	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: bỏ rác đúng nơi quy định	- Hoạt động ăn: Không làm rơi vãi cơm, không vứt rác bừa bãi..	
14	Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ẩm ướt	- Hoạt động vệ sinh: mặc quần áo phù hợp với thời tiết, thay quần áo khi bị ướt	
15	Trẻ biết tránh một số vận dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần.	- Hoạt động chơi: Đạo chơi ngoài trời, chơi với đồ chơi ngoài trời	
16	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: Chơi với đồ chơi ngoài trời		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
18	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Nhận biết mũ, ô + Nhận biết trang phục mùa hè + Nhận biết hình tròn, hình vuông - Trò chơi ÂN: Nghe hát lấy đúng đồ dùng đồ chơi tương ứng - Hoạt động chơi: chơi: Nấu ăn, cho em	

			<p>ăn, ru em ngủ, tắm cho em</p> <p>- Trò chơi mới: <i>Bóng to bóng nhỏ, bắt chước, trời nắng trời mưa</i></p>	
22	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	<p>– Màu đỏ, vàng, xanh.</p>	<p>- Hoạt động chơi- tập có chủ định:</p> <p>+ <i>Xâu vòng xen kẽ đỏ vàng</i></p>	
23	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;	<p>– Hình tròn, hình vuông.</p> <p>– Vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ.</p>	<p>- Hoạt động chơi- tập có chủ định:</p> <p>+ <i>Nhận biết vị trí trước – sau so với bản thân trẻ</i></p> <p>+ Nhận biết hình tròn, hình vuông</p>	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
25	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?”	<p>– Nghe các câu hỏi: cái gì? để làm gì? như thế nào?</p> <p>– Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, để làm gì?, tại sao?...</p>	<p>- Hoạt động chơi- tập có chủ định:</p> <p>+ Nhận biết mũ, ô</p> <p>+ Nhận biết trang phục mùa hè</p> <p>+ Nhận biết vị trí trước - sau so với bản thân trẻ</p> <p>+ Nhận biết hình tròn, hình vuông</p>	
26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý	<p>- Hoạt động chơi- tập có chủ định:</p> <p>+ <i>Chiếc ô của thỏ trắng</i></p>	
27	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	<p>- Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <p>+ Thơ: <i>Bóng mây, cô dạy, đến lớp</i></p>	

			+ Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng	
28	Trẻ đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Thơ: <i>Bóng mây, Cô dạy, đến lớp</i> - TCTV: Nung, phơi lưng, bóng râm - Trò chơi mới: <i>Chuồn chuồn bay</i>	
29	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đồ vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	
30	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau	- Xem tranh và gọi tên nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Thơ: <i>Cô dạy, đến lớp, bóng mây</i> - TCTV: Rộn ràng, giầy bản, xanh mướt, ngắm hoa.	
31	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Tham quan lớp mẫu giáo (trẻ biết chào cô, các anh chị hơn tuổi)	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
34	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Tham quan lớp mẫu giáo. - Hoạt động chơi: <i>Chơi bé em, cho em ăn</i>	
35	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm	- Hoạt động giao lưu cảm xúc + Trò chơi: <i>Tặng quà</i>	

36	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	xúc: vui, buồn, tức giận.	cho bạn	
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, bán hàng...).	– Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn. – Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: + Trò chơi thao tác vai: Bán hàng, xây trường lớp mầm non, bế em. + Hoạt động với đồ vật	
40	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	– Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Chơi hòa thuận với bạn	+ Góc vận động	
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	– Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ – Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + <i>Nghe hát: Em đi mẫu giáo, cháu vẽ ông mặt trời</i> + <i>Dạy hát: Mùa hè đến, Cháu đi mẫu giáo</i> + <i>VĐTN: Múa trời nắng trời mưa</i> + <i>TCÂN: Tai ai tinh, Nghe hát lấy đồ dùng đồ chơi tương ứng</i>	
43	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngọc).	– Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, Nặn viên phấn, vẽ mưa, xếp đường tới trường – Xem tranh, thích xem tranh về đồ dùng đồ chơi lớp mẫu giáo, trường mầm non...	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + <i>Vẽ mưa rơi</i> + <i>Nặn viên phấn</i> + <i>Xếp đường tới trường</i> - Hoạt động chơi: Tập cầm bút tô, vẽ; Lật mở trang sách	